

Ngày 18/02/2020

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

MỤC LỤC

Nhận định thị trường	1
I. Thông tin doanh nghiệp	1
II. Tin kinh tế trong nước nổi bật	1
III. Tin quốc tế nổi bật	1
Tổng hợp diễn biến thị trường	2
IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN	2
Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index	3
Phân tích kỹ thuật	4
Chứng khoán thế giới	5
Đầu tư theo nhóm ngành	6
Giá hàng hóa thế giới	7
Danh mục của CANSLIM	8
Báo cáo công ty	9
Báo cáo cập nhật ngành	10
Báo cáo phân tích kỹ thuật	11
Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật	12

I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

DT4: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP
HCB: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
REE: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
DTV: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BDB: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
EID: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
AAM: Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
TCM: Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
TPS: Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP

(*) Chi tiết vui lòng xem trang 12

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -25.23	29,398.08
	S&P 500	↑ 6.22	3,380.16
	Nasdaq	↑ 19.21	9,731.18
	FTSE 100	↑ 24.12	7,433.25
CHÂU ÂU	DAX	↑ 39.68	13,783.89
	CAC 40	↑ 16.60	6,085.95
	Nikkei 225	↓ -329.44	23,193.80
CHÂU Á	Hang Seng	↓ -429.40	27,530.20
	Shanghai	↑ 1.35	2,984.97

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 18/02/2020

GIẢM GẦN 7 ĐIỂM, VN-INDEX MẤT MỐC 930

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Ba (18/02), chỉ số VN-Index giao dịch theo chiều hướng tiêu cực, và đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày. Trong đó, nhóm cổ phiếu hạ "Vingroup", SAB, VNM, GAS, VRE và HPG là những cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6,84 điểm (-0,73%), đóng cửa ở mức 927,93. Thanh khoản HSX ở mức gần 190 triệu cổ phiếu, giá trị gần 4.400 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm giá (163 mã tăng/ 174 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 284 tỷ đồng trên HSX, tập trung chủ yếu vào VIC.

Về kỹ thuật, đồ thị ngày VN-Index xuất hiện cây nến đỏ vừa, và thủng ngưỡng hỗ trợ tâm lý 930, là những tín hiệu khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 910 – 920 điểm, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 890 – 900 điểm. Trong kịch bản tích cực, vùng kháng cự gần của VN-Index dự báo ở mức 930 – 940 điểm, vùng kháng cự tiếp theo dự báo ở mức 950 – 960 điểm.

Chúng tôi cho rằng nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang có những diễn biến khá tiêu cực, và tạo áp lực lên chỉ số VN-Index trong ngắn hạn, do đó chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư chú ý quan sát vùng hỗ trợ gần 910 – 920 điểm trong phiên tới. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 90% cash/ 10% stocks.

(*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Vốn FDI kỳ vọng sẽ chảy mạnh vào Việt Nam sau đại dịch Covid-19	Tích cực	NEW
Một số tỉnh sắp công bố hết dịch Covid-19	Tích cực	NEW
Ngày (18/02), Giá vàng SJC ở mức 44,25 - 44,57 triệu đồng/lượng.	Trung lập	NEW
Ngày (18/02), NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.214 VND/USD.	Trung lập	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

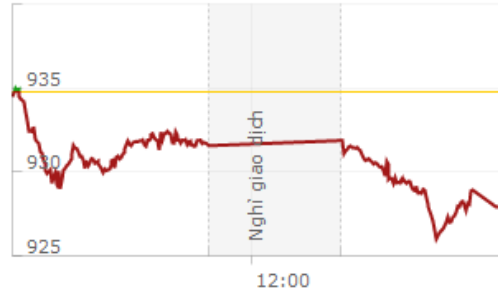
Thông tin	Đánh giá	Trạng thái
Ngày (17/02), Dow Jones giảm -0.09%, đóng cửa ở mức 29,398.08 điểm.	Trung lập	NEW
Ngày (17/02), Dầu Brent tăng 1.70%, đóng cửa ở mức 57.32 USD/thùng.	Tích cực	NEW
Dịch Covid-19: Trung Quốc bán thuốc chống virus corona ra thị trường	Tích cực	NEW
Trung Quốc hạ lãi suất cứu nền kinh tế	Tích cực	NEW

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

Trang 1

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-6.84/-0.73%
Giá trị (điểm)	↓	927.93
Khối lượng (cp)		187,757,536
Giá trị (tỷ đồng)		4,362.87
Số mã tăng giá	↑	163
Số mã giảm giá	↓	174
Số mã đứng giá	→	99



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
STB	8.502.440	11,55	-0,10/-0,86%
DLG	7.991.400	1,94	-0,01/-0,51%
HPG	7.456.030	23,30	-0,45/-1,89%
CTG	7.231.540	26,70	+0,15/+0,56%
ROS	6.698.120	7,97	-0,59/-6,89%

CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+0.51/+0.46%
Giá trị (điểm)	↑	110.07
Khối lượng (cp)		44,195,139
Giá trị (tỷ đồng)		1,334.89
Số mã tăng giá	↑	77
Số mã giảm giá	↓	64
Số mã đứng giá	→	226



Nguồn: Fireant.vn, Aseansc tổng hợp

Mã	KL	Giá	Thay đổi
ACB	6.289.100	26,60	+0,20/+0,76%
SHB	4.349.200	7,30	-0,10/-1,35%
NVB	1.954.800	8,90	0,00/0,00%
TIG	1.268.900	6,80	+0,10/+1,49%
ART	1.188.400	2,50	+0,10/+4,17%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	13,937,804	433,619
BÁN	22,929,884	941,536
MUA - BÁN	-8,992,080	-507,917

IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN

Ngày 18/02, khối ngoại bán ròng hơn 284 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng gần 14 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào gần 14 triệu cổ phiếu (trị giá gần 443 tỷ đồng) và bán ra gần 23 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 727 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào hơn 0,4 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 3 tỷ đồng) và bán ra hơn 0,9 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 17 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp;...)

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 17/02/2020):

3,195,758.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 17/02/2020):

934.77 điểm

Cập nhật ngày 18/02/2020

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VIC	11.3%	3,345,935,389	108	104.5	-3.5	-3.2%	791,870	-3.42
VCB	10.4%	3,708,877,448	89.4	89.4	0.0	0.0%	432,880	0.00
VHM	9.1%	3,349,513,918	86.7	86	-0.7	-0.8%	323,870	-0.69
VNM	5.9%	1,741,687,793	107.5	105.5	-2.0	-1.9%	1,078,500	-1.02
BID	5.5%	3,418,715,334	51.5	52	0.5	1.0%	879,430	0.50
GAS	5.2%	1,913,950,000	87.3	86	-1.3	-1.5%	215,600	-0.73
SAB	3.7%	641,281,186	186	178	-8.0	-4.3%	86,320	-1.50
CTG	3.1%	3,723,404,556	26.55	26.7	0.2	0.6%	7,231,540	0.16
TCB	2.6%	3,500,139,962	23.8	23.7	-0.1	-0.4%	4,268,770	-0.10
VRE	2.3%	2,328,818,410	31.4	30.55	-0.9	-2.7%	1,019,810	-0.58
VJC	2.2%	541,611,334	128.7	128.7	0.0	0.0%	347,240	0.00
PLX	2.1%	1,293,878,081	53.1	52.8	-0.3	-0.6%	254,370	-0.11
VPB	2.1%	2,456,748,366	27.1	27.4	0.3	1.1%	2,659,640	0.22
HPG	2.1%	2,761,074,115	23.75	23.3	-0.5	-1.9%	7,456,030	-0.36
MSN	1.8%	1,168,946,447	49.7	49.7	0.0	0.0%	591,220	0.00
MBB	1.6%	2,329,523,253	21.95	21.75	-0.2	-0.9%	5,400,900	-0.14
NVL	1.6%	930,446,674	54.3	54	-0.3	-0.6%	780,110	-0.08
MWG	1.5%	443,546,178	107.5	108.9	1.4	1.3%	568,750	0.18
BVH	1.2%	700,886,434	56.4	56.1	-0.3	-0.5%	313,670	-0.06
HVN	1.2%	1,418,290,847	26.65	26.9	0.3	0.9%	468,930	0.10

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



70% cash
30% stocks

Vùng hỗ trợ: 920 - 930 Vùng kháng cự: 940 - 950

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



HNX-INDEX



30% cash
70% stocks

Vùng hỗ trợ: 106 - 108 Vùng kháng cự: 110 - 112

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng) Trung hạn (1 - 3 tháng) Dài hạn (> 3 tháng)



Nhận định tuần từ 17/02 - 21/02:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số VN-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 940 - 950 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 920 - 930 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 920. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 900 - 910 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 940 - 950 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 950. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 960 - 970 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 70% cash/ 30% stocks.

Nhận định tuần từ 17/02 - 21/02:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi dự báo chỉ số HNX-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần 110 - 112 trong tuần tới.

Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 106 - 108 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 106. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 102 - 104.

Trong kịch bản tích cực, vùng 110 - 112 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 112. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 114 - 116 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI
Chứng khoán Mỹ

Tuần từ 17/02 - 21/02


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)


Chứng khoán Trung Quốc

Tuần từ 17/02 - 21/02


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)


Chứng khoán Nhật Bản

Tuần từ 17/02 - 21/02


Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)



Trung hạn (1 - 3 tháng)



Dài hạn (> 3 tháng)



ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Cổ phiếu nổi bật	Triển vọng 2020
Bất động sản	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Trung lập
Cao su	CSM, DRC, SRC	Trung lập
Chứng khoán	HCM, SSI, VND	Kém khả quan
Công nghệ	FPT, CMG, ELC	Khả quan
Dầu khí	GAS, PVD, PVS, PLX	Trung lập
Dịch vụ	NCT, DGW, MWG, SVC, SCS	Trung lập
Dược phẩm	DCL, DHG, DMC, IMP	Trung lập
VLXD	HT1, BCC, VGC	Trung lập
Khoáng sản	NBC, TC6, TCS, TDN	Kém khả quan
Năng lượng	BTP, PPC, VSH, NT2, POW	Khả quan
Ngân hàng	VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB	Khả quan
Nhựa	BMP, NTP, AAA	Trung lập
Thép	HPG, HSG, VGS, NKG	Kém khả quan
Thủy sản	FMC, IDI, VHC, MPC	Trung lập
Xây dựng	CTD, VCG, HBC	Kém khả quan
Phân bón	DCM, DPM, BFC, LAS	Kém khả quan
Dệt may	TNG, TCM, GIL, EVE	Trung lập

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/2020/01/108464-trien-vong-thi-truong-chung-khoan-nam-2020>

GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	51.1908 ↓	-2.42% ↑	2.50% ↓	-12.94% ↓	-8.74%	18/02/2020
Brent	56.4359 ↓	-1.94% ↑	4.51% ↓	-13.43% ↓	-15.06%	18/02/2020
Natural gas	1.9556 ↑	1.11% ↑	9.21% ↑	1.68% ↓	-26.54%	18/02/2020
Gasoline	1.5737 ↓	-1.39% ↑	3.41% ↓	-4.84% ↑	0.60%	18/02/2020
Heating oil	1.6607 ↓	-1.35% ↑	1.64% ↓	-11.68% ↓	-16.74%	18/02/2020
Ethanol	1.3351 ↓	-1.02% ↑	0.80% ↓	-2.84% ↑	1.61%	18/02/2020

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1,591.5 ↑	0.51% ↑	1.52% ↑	1.94% ↑	18.66%	18/02/2020
Silver	17.9 ↑	0.44% ↑	1.52% ↓	-0.92% ↑	12.05%	18/02/2020
Platinum	978.4 ↑	1.00% ↑	0.98% ↓	-3.66% ↑	19.68%	18/02/2020

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Rubber	164.7 ↑	1.86% ↑	15.17% ↓	-2.60% ↓	-14.17%	18/02/2020
Oat	295.5 ↓	-0.35% ↓	-0.85% ↓	-6.10% ↑	9.46%	18/02/2020
Soybeans	898.5 ↑	0.23% ↑	1.80% ↓	-3.19% ↓	-0.26%	18/02/2020
Poultry	4.9 ↑	0.62% ↑	3.16% ↓	-4.68% ↑	12.41%	18/02/2020
Feeder Cattle	138.5 ↑	1.48% ↑	2.01% ↓	-4.73% ↓	-3.62%	18/02/2020
Milk	17.0 ↓	-0.12% ↓	-0.41% →	0.00% ↑	21.53%	18/02/2020
Cocoa	2,885.0 ↓	-0.65% ↑	0.14% ↑	8.00% ↑	24.10%	18/02/2020
Coffee	108.7 ↓	-0.41% ↑	10.93% ↓	-4.55% ↑	12.24%	18/02/2020
Orange Juice	99.2 →	0.00% ↑	4.53% ↑	2.64% ↓	-16.54%	18/02/2020
Lumber	449.3 ↓	-1.27% ↑	2.07% ↑	15.62% ↑	13.06%	18/02/2020
Wool	1,568.0 →	0.00% ↓	-0.57% ↓	-2.55% ↓	-20.33%	18/02/2020
Tea	2.4 →	0.00% ↓	-5.47% ↓	-3.59% ↓	-15.38%	18/02/2020
Rice	13.3 ↓	-0.23% ↓	-2.24% ↓	-0.86% ↑	34.82%	18/02/2020
Feeder Cattle	138.5 ↑	1.48% ↑	2.01% ↓	-4.73% ↓	-3.62%	18/02/2020

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Coal	70.9 ↓	-0.11% ↑	2.95% ↓	-0.14% ↓	-24.55%	18/02/2020
Lead	1,903.0 ↑	0.36% ↑	5.94% ↓	-2.56% ↓	-5.03%	18/02/2020
Tin	16,600.0 ↑	0.45% ↑	1.68% ↓	-7.00% ↓	-21.55%	18/02/2020

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
-------	---------	------------	-------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	------------	---------

Trung bình:

#REF!
CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
-------	---------	------------	-------------	--------------	--------------	------------------	-----------------	------------	--------------

Năm 2016

VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Đóng	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Đóng	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Đóng	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016

Trung bình:

29.4%
Năm 2017

BCC	Mua	Đóng	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Đóng	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Đóng	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Đóng	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017

Trung bình:

29.0%
Năm 2018

DVN	Mua	Đóng	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Đóng	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7%/năm

Trung bình:

49.7%
Năm 2019

Gửi tiết kiệm 12 tháng lãi suất ~7.5%/năm

VCB	Mua	Mở	80.6	94.0	95.0	↑ 17.9%	↑ 16.6%	25/09/2019	17/01/2019
-----	-----	----	------	------	------	---------	---------	------------	------------

Trung bình:

↑ 16.6%
Năm 2020

Gửi tiết kiệm 6 tháng lãi suất ~7.5%/năm

Trung bình:

↑ 7.5%

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
VNM	18/12/2019	Theo dõi [+4%]	122.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BMI	19/07/2019	Nắm giữ [-7%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
AAA	01/07/2019	Mua [+59%]	29.250 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
GMD	04/01/2019	Mua [+18%]	30.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DVN	05/04/2018	Mua [+82%]	33.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá	N/A	Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Triển vọng thị trường chứng khoán - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo phân tích ngành Ô tô - Năm 2020	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Q3/2019	Tải xuống
Báo cáo cập nhật kết quả kinh doanh theo nhóm ngành - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới - Tháng 10	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2019	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành bảo hiểm phi nhân thọ – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo phân tích SWOT ngành nhựa bao bì - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật các yếu tố vi mô, vĩ mô và thế giới – Tháng 7	Tải xuống
Tổng hợp các doanh nghiệp trả cổ tức cao và đều đặn 2019 – ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo chiến lược Q3/2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2019	Tải xuống
Báo cáo chiến lược 2019 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CTG (15/01/2020)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VEA (07/01/2020)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HPG (19/12/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM (25/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCB (21/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (20/11/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DXG và LDG (19/02/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tải xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tải xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Mã	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện
DT4	UPCoM	11/3/2020	12/3/2020	31/07/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 850 đồng/CP
HCB	UPCoM	9/3/2020	10/3/2020	8/4/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
REE	HOSE	2/3/2020	3/3/2020	10/4/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
DTV	UPCoM	28/02/2020	2/3/2020	17/04/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BDB	HNX	27/02/2020	28/02/2020	14/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP
EID	HNX	26/02/2020	27/02/2020	6/3/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
AAM	HOSE	26/02/2020	27/02/2020	9/3/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
TCM	HOSE	26/02/2020	27/02/2020	25/03/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
TPS	UPCoM	25/02/2020	26/02/2020	12/3/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
POT	HNX	24/02/2020	25/02/2020	17/04/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP
PGI	HOSE	24/02/2020	25/02/2020	6/3/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
TNG	HNX	21/02/2020	20/02/2020	6/3/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 800 đồng/CP
VCS	HNX	21/02/2020	24/02/2020	31/03/2020	Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DSN	HOSE	21/02/2020	24/02/2020	6/3/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 2,400 đồng/CP
CKH	UPCoM	20/02/2020	21/02/2020	31/03/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QNS	UPCoM	20/02/2020	21/02/2020	5/3/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SBL	UPCoM	20/02/2020	21/02/2020	9/3/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TCW	UPCoM	20/02/2020	21/02/2020	n/a	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:133
TCW	UPCoM	20/02/2020	21/02/2020	n/a	Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
CPW	UPCoM	19/02/2020	20/02/2020	3/3/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 200 đồng/CP

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.